

Tịnh Độ Đại kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 87

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 22 tháng 07 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 97, hàng thứ 4, bắt đầu từ câu cuối cùng:

“*Thắng là vượt hơn các học khác, vượt trên 96 thứ ngoại đạo.*” Chữ “đại” này có ba ý nghĩa, có ba ý nghĩa là *đại, đa, thắng*, phần trước đã học qua rồi. Hôm nay chúng ta bắt đầu xem từ chữ thắng này. “Thắng là vượt hơn các học khác”, thắng là thù thắng, cũng có nghĩa là vượt hơn. Ở Ấn Độ vào thời đó, khi Thích-ca Mâu-ni Phật tại thế, nổi tiếng nhất là có 96 thứ ngoại đạo. Ngoại đạo chẳng phải chỉ cho những người tu đạo ở ngoài Phật pháp, không phải là chỉ ý nghĩa này, các đồng học chúng ta nhất định phải biết, ngoại đạo là cầu pháp ngoài tâm đều gọi là ngoại đạo. Người học Phật chúng ta, nếu cũng là cầu pháp ngoài tâm, vậy thì cũng gọi là ngoại đạo, ngoại đạo này gọi là “ngoại trong cửa”, ngoại đạo trong cửa Phật, trên thực tế thì số lượng người không hề ít. Phật pháp được gọi là nội học, nội là gì? Nội là tự tánh, cho nên hết sức coi trọng quay về tự tánh. Vì sao? Chúng ta đã học qua Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của đại sư Hiền Thủ, tôi nhắc tới cuốn sách này thì mọi người liền biết được, nội và ngoại bạn sẽ hiểu rất rõ. Giáo pháp Đại thừa thường nói “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, nếu như hướng vào trong tâm để cầu, đây chính là nội học, đây gọi là Phật pháp; nếu như là ngược hướng với điều này, hướng ra ngoài để cầu, đây gọi là ngoại đạo. Từ đó có thể thấy, chúng ta học Phật, ngoại đạo trong cửa Phật cũng không ít, được mấy ai không hướng ra ngoài phan duyên? Nhãn căn hướng ra bên ngoài phan duyên theo sắc trần, nhĩ căn hướng ra phan duyên theo thanh trần, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp đều ở bên ngoài, phàm là học những điều này thì đều gọi là ngoại đạo. Do đây có thể biết, ý nghĩa của ngoại đạo bao hàm vô cùng rộng, có mấy ai có thể hướng theo tâm tánh? Quả thật chỉ có Phật pháp Đại thừa, Tiểu thừa vẫn hướng bên ngoài phan duyên, chỉ có Phật pháp Đại thừa, khởi tâm động niệm quán chiếu tự tánh, đây gọi là nội học. Do đó kinh của Phật, đặc biệt là kinh Đại thừa, được gọi là nội điển, chúng ta phân biệt được rõ ràng giữa nội và ngoại. Cho nên, ngoại đạo không phải là khinh thường người khác, không phải là xem thường, cũng không phải là ý nghĩa của hạ thấp, mà

là tông chỉ, phương hướng và mục tiêu không giống với việc tu học trong pháp Đại thừa. Mục tiêu, phương hướng và tông chỉ của pháp Đại thừa đều là minh tâm kiến tánh, bất luận pháp môn nào, Tông môn Giáo hạ, Đại thừa Tiểu thừa, Hiển giáo Mật giáo, mục tiêu cuối cùng đều là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Sự giáo dục của Phật, đạt đến kiến tánh, vậy thì bạn xem như đã tốt nghiệp, đã tốt nghiệp trong pháp Đại thừa, tốt nghiệp này chính là thành Phật.

Thích-ca Mâu-ni Phật năm đó đã đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh ở dưới cây bồ-đề, đây gọi là thành đạo, cũng chính là thành Phật. Ở Trung Quốc, nhân vật đại biểu, mọi người đều biết là đại sư Lục tổ Huệ Năng của Thiên tông đời Đường, thật ra thì ở Trung Quốc người đại triệt đại ngộ trong Tông môn Giáo hạ rất nhiều, quý vị đều có thể thấy được trong Cao Tăng Truyện và Cư Sĩ Truyện, bất luận tại gia hay xuất gia, đã đạt tới cảnh giới này. Cảnh giới này chúng tôi cũng thường xuyên nhắc đến trong các buổi giảng, bởi vì sự việc này hết sức quan trọng. Học Phật rốt cuộc là học gì? Kinh giáo không phải là quan trọng nhất, thế nhưng nó là phương tiện quan trọng nhất, điều này phải hiểu. Kinh giáo đã là phương tiện, vậy thì dụng ý ở chỗ nào? Dụng ý là Phật giảng rõ ràng, giảng sáng tỏ nội và ngoại, bạn liền giác ngộ ngay. Sự giác ngộ này gọi là giải ngộ, tín và giải, gọi là giải ngộ, sau khi ngộ rồi thì bạn có thể khởi hạnh, rồi sau đó bạn mới có thể chứng ngộ, chứng ngộ mới được tính, giải ngộ không được tính. Dùng ngôn ngữ hiện nay mà nói, giải ngộ thuộc về Phật học, chứng ngộ là học Phật. Thế nên bạn không tin, bạn không thể lý giải, vậy bạn làm sao tu hành? Tu hành là tu cái gì? Như vậy chúng ta liền rõ ràng, liền sáng tỏ dụng ý của kinh điển. Nếu không có kinh điển thì chúng ta vĩnh viễn mê mờ, không hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, kinh điển là nói rõ chân tướng cho chúng ta biết. Vũ trụ từ đâu mà có? Trong Phật pháp nói về pháp giới, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, đây là điều mà kinh điển thường nhắc tới, cái này từ đâu mà có? Tại sao lại có mười pháp giới? Khoa học, triết học ngày nay đều nghiên cứu vấn đề này, không chỉ là trong hiện tại, xưa nay trong và ngoài nước có biết bao nhiêu người đang thảo luận, đang nghiên cứu, đang thăm dò. Ai đã làm cho rõ ràng, ai đã làm cho sáng tỏ? Thích-ca Mâu-ni Phật hiểu rõ, ngài thật sự hiểu rõ rồi. Các nhà khoa học, các nhà triết học gia hiện nay, những vấn đề mà họ thảo luận, những vấn đề không thể giải quyết được, trong kinh Đại thừa có toàn bộ, điều này nói rõ ràng Thích-ca Mâu-ni Phật thật sự đã làm cho sáng tỏ.

Ở Trung Quốc, cổ thánh tiên hiền của chúng ta, những tổ tiên ấy cũng đã sáng tỏ. Làm sao sáng tỏ? Có một câu nói, buông xuống liền sáng tỏ ngay. Tại vì sao? Sáng tỏ là bản năng của chúng ta, mỗi người đều sáng tỏ, không có ngoại lệ. Cho nên

Phật thường nói, hết thấy chúng sanh vốn dĩ thành Phật. Ý nghĩa của Phật trong phần trước chúng ta đã nói rất chi tiết, dùng tới hai tiếng đồng hồ để giới thiệu Thích-ca Mâu-ni Phật. Chữ “Phật” có nghĩa là giác ngộ, chữ thánh nhân của Trung Quốc có nghĩa là hiểu rõ, ý nghĩa tương đồng, hiểu rõ chính là giác ngộ, giác ngộ chính là hiểu rõ. Hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, người Trung Quốc gọi là thánh nhân, Ấn Độ xưa gọi là Phật-đà. Phật nói cho chúng ta biết, bản năng của chúng ta hoàn toàn đều là thông đạt hiểu rõ, không có cao thấp, cho nên hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật. Hiện nay tại sao biến thành phàm phu? Đã mê, đã mê mất tự tánh. Trong kinh Hoa Nghiêm nói về bản năng của tự tánh rất hay, “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, tất cả chúng sanh bao gồm chúng ta ở trong đó, chúng ta không ở bên ngoài, đều có trí tuệ giống hết Như Lai, đức năng giống hết Như Lai, tướng hảo giống hết Như Lai, không có khác biệt. Thế Tôn sau cùng đã nói một câu, “nhưng vì vọng tưởng chấp trước nên không thể chứng đắc”, bạn xem đã lật ra quân bài tẩy của chúng ta rồi, vì sao chúng ta không thể giống như Phật? Chúng ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, đây chính là mê. Vọng tưởng là gì? Khởi tâm động niệm là vọng tưởng. Từ vọng tưởng khởi phân biệt, từ phân biệt khởi chấp trước, càng mê càng sâu. Vọng tưởng chính là vô minh phiền não thường nói trong giáo pháp Đại thừa, phân biệt là trần sa phiền não nói trong giáo pháp Đại thừa, chấp trước chính là kiến tư phiền não, ba loại phiền não lớn. Tự tánh của chúng ta bị mê mất, không phải là thật sự mất đi, mà chỉ bị mê mất, khi nào bạn không mê thì nó liền hiện tiền, liền khởi tác dụng. Cho nên, Phật dạy chúng ta không có dạy điều gì khác, là dạy chúng ta buông xuống, bạn đem ba loại phiền não này thấy đều buông xuống, bạn liền thành Phật ngay, bạn vốn dĩ là Phật.

Phàm phu thành Phật cần bao lâu? Nói từ trên lý thì trong một niệm, một niệm buông xuống thì bạn liền thành Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện cho chúng ta thấy, một niệm, ở Trung Quốc, đại sư Lục tổ Huệ Năng cũng thị hiện cho chúng ta thấy, cũng là một niệm, đây là người thượng thượng căn mà trong kinh điển thường nói, vượt trên 96 thứ ngoại đạo. Bạn phải biết được, những gì Thích-ca và đại sư Huệ Năng đã biểu diễn, đã thị hiện, nào chỉ có 96 thứ ngoại đạo, mà là vượt hơn viên mãn rồi, quý ở chỗ bạn có thể buông xuống. Chúng ta không phải là người thượng thượng căn, không có cách nào đón xả, trong một niệm hoàn toàn buông xuống thì chúng ta không làm được, chúng ta đối với sự việc này thì ở trong giáo pháp Đại thừa đã xem thấy rất nhiều, rất rõ ràng, rất sáng tỏ, cũng có thể nói được đâu đâu cũng là đạo, thế nhưng không làm được, đây là thật chứ không phải giả. Phật nói cho chúng ta biết, không thể đón xả, vậy thì bạn buông từ từ, nói tóm lại một câu, mỗi ngày đều phải

buông; không buông, bạn vĩnh viễn không có tiến bộ. Nói cho quý vị biết, môn học vấn này không tiến ắt lùi, bạn không tiến bộ thì bạn chắc chắn sẽ lùi lại, lùi lại rất đáng sợ. Chúng ta hôm nay có được thân người, sáu cõi, phía dưới chúng ta là cõi a-tu-la, cõi la-sát, cõi quỷ, cõi súc sanh, cõi địa ngục, bạn nói xem có thể lùi không? Cho nên, không tiến về phía trước thì không được rồi, không thể không hướng lên cao. Nếu muốn hướng lên cao thì bí quyết chính là buông xuống, buông xuống từ đâu? Trong mấy mươi năm qua tôi thường khích lệ các đồng học, buông xuống tự tự lợi, buông xuống danh văn lợi dưỡng, buông xuống tham luyến ngũ dục lục trần, buông xuống tham sân si mạn, tôi nói 16 chữ. Tôi không có một chút nào khoa trương, thật thà kính khuyển các đồng học, 16 chữ này đều làm được, tự tự lợi không còn nữa, danh văn lợi dưỡng không còn nữa, ngũ dục lục trần cũng buông xuống, tham sân si mạn đã nhạt bớt, có bước vào cửa Phật chưa? Nói cho quý vị biết, chưa vào, tôi dẫn bạn đến trước cửa, chưa vào cửa, bạn phải biết, phải hiểu rõ. Vào cửa, vào cửa nhất định phải tuân thủ tiêu chuẩn của Thích-ca Mâu-ni Phật, tiêu chuẩn của tôi thấp hơn ngài, dẫn quý vị đến trước cửa. Tiêu chuẩn của Thích-ca Mâu-ni Phật, điều này không thể thay đổi được, phải buông xuống 88 phẩm kiến hoặc, vậy bạn mới có thể vào cửa, 88 phẩm kiến hoặc của tam giới cửu địa.

Thế Tôn trong lúc dạy học vì để cho thuận tiện, thấy 88 phẩm quá nhiều, rườm rà, nên đã quy nạp thành năm loại lớn, như vậy dễ nói hơn. Loại thứ nhất trong năm loại lớn, thân kiến, chúng ta đều chấp trước thân này là ta, thứ này rất đáng ghét. Bạn chấp trước có ta, bạn khởi tâm động niệm, hết thấy tạo tác đều là vì phục vụ cái ta này, sai rồi. Phật nói cho bạn biết, không có ta, thật sự không có ta, bạn cho rằng cái thứ này có ta thì hỏng rồi, đây là một mê thì hết thấy đều mê, liền mê đến tận cùng. Do vậy đầu tiên phải hiểu thân không phải là ta, thân là gì? Thân là cái của ta, giống như quần áo, quần áo không phải là ta, mặc trên thân ta, là cái của ta, quan niệm này phải rõ ràng. Ta còn phải buông xuống, huống hồ cái của ta? Thứ này một khi buông xuống thì năm thứ sau liền rất dễ dàng. Loại thứ hai là biên kiến, biên kiến chính là đối lập mà chúng ta ngày nay nói. Ta cũng không có nữa, vậy đối lập với ai? Đối lập đương nhiên không có rồi. Ta không còn nữa, bạn vẫn còn có thành kiến sao? Thành kiến cũng không còn nữa. Cho nên thật ra mà nói, máu chốt của 88 phẩm kiến hoặc chính là ta, sau khi ta phá rồi, thật sự buông xuống, biết được không có ta. Giống như Nhị tổ Huệ Khả của Thiên tông gặp tổ sư Đạt-ma, cầu tổ sư Đạt-ma an tâm cho ngài. Ngài tìm đến Đạt-ma, Đạt-ma nói: “Ông đến tìm ta có chuyện gì?” “Tâm con bất an, cầu đại sư an tâm cho con.” Tổ sư Đạt-ma nói: “Ông lấy tâm ra, ta sẽ an cho ông.” Câu nói này nhắc nhở ngài, quay về tìm, không tìm được, tìm nửa ngày rồi nói một

câu: “Con tìm tâm rồi nhưng chẳng thể được.” Tổ sư Đạt-ma nói: “Đã an tâm cho ông rồi”, ta đã an tâm cho ông rồi. Đại triệt đại ngộ ngay trong câu nói này. Bạn xem, người ta vọng tưởng phân biệt chấp trước thấy đều buông xuống, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, Đạt-ma truyền y bát cho ngài, đây là tổ đời thứ hai của Thiên tông. Đây đều là người căn tánh thượng thượng, nhất thời đốn xả; có thể đốn xả thì ngài liền đốn ngộ, một chút mảy may đường vòng cũng không có. Mâu chốt chính là có ta, hết thấy tội ác, nghiệp chướng đều từ đây sanh ra, bạn nói điều này đáng sợ biết bao. Nếu như thật sự có ta, thân thật sự là ta, vậy thì còn thông cảm được, bạn vì nó mà tạo những nghiệp chướng này, không có, căn bản không tồn tại! Phật nói những lời này, người bình thường chúng ta rất khó tiếp nhận, rất khó lý giải, thế nhưng hiện nay, khoa học quả thật đối với Phật pháp có giúp đỡ rất nhiều. Hiện nay trong ngành khoa học tiên tiến nhất, các nhà vật lý lượng tử học họ đã phát hiện ra, phát hiện điều gì? Giống như lời Thích-ca Mâu-ni Phật nói, không có ta, căn bản không có ta tồn tại. Nói tới nhục thân này, họ biết nhục thân không phải là ta, nhục thân là tướng hư ảo, không phải thật. Nhưng phải bỏ mới được, không thể bỏ thì bạn hằng ngày tạo nghiệp.

Trong Phật pháp có ta chân thật hay không? Nói cho quý vị biết, có, minh tâm kiến tánh, ta chân thật liền hiện tiền. Bạn xem, trong tự tánh có bốn tịnh đức “thường lạc ngã tịnh”, ta có nghĩa là gì? Ta nghĩa là chủ thể, nghĩa là tự tại. Bạn lấy hai ý nghĩa này, hãy xem thử trên cái thân này có hay không, có chủ thể hay không? Nếu thật sự có chủ thể, vậy năm nào cũng là 18 thì tốt biết mấy, vì sao con người có già, có bệnh, có chết? Có thể làm chủ được rồi, năm nào cũng 18. Dân gian Trung Quốc tán thán Bồ-tát rằng, Bồ-tát Bồ-tát năm nào cũng 18, không già! Chúng ta có cách nào làm được không? Nếu bạn kiến tánh, quả thật một chút cũng không có vấn đề, sự thật là như vậy. Đạo lý này rất sâu, nếu giảng ra thì không phải là 2 tiếng, mà 20 tiếng cũng giảng không xong, thật sự một chút cũng không giả. Cho nên trong tự tánh có ta, có chủ thể, tự tại thật sự, đạt được đại tự tại, định nghĩa này trên thân chúng ta không tìm được. Có chân lạc, có thường, thường là vĩnh hằng không đổi, lạc chính là vĩnh viễn chẳng khổ, lìa khổ thì gọi là lạc, tịnh là vĩnh viễn không có ô nhiễm. Đại sư Huệ Năng kiến tánh, đã báo cáo đơn giản ngắn gọn với hòa thượng Ngũ tổ Nhẫn, câu nói đầu tiên là “nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, bạn xem trong đó có tịnh, tịnh trong bốn tịnh đức; câu nói thứ hai là “nào ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”, đó chính là thường, không sanh không diệt, đó chính là thường; “nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, chính là ngã (ta), cuối cùng nói “có thể sanh vạn pháp”, vốn tự đầy đủ, có thể sanh vạn pháp, đây là tự tại! Cho nên thường lạc ngã tịnh, kiến tánh liền tìm được, chúng

thật có. Thế nhưng nơi thân phàm phu hoàn toàn không có, có danh mà không thực, bốn chữ này đều không tìm thấy, đều là giả. Đây là điều mà chúng ta không thể không biết, rồi sau đó mới biết được chúng ta học Phật là học cái gì? Chúng ta hy vọng đạt được gì? Nên học theo phương pháp nào? Điểm này rất quan trọng.

Chúng ta lại xem phần chú giải tiếp theo, “*lại nữa, luận Phật Địa còn có ba nghĩa khác*”. Cũng là nói về chữ tướng này, thù tướng, trong luận Phật Địa có nêu ra ba ý nghĩa. Thứ nhất là “*lợi căn tột bậc*”, sự nhạy bén của căn tánh đạt tới đỉnh cao nhất, “*chủng tánh ba-la-mật-đa*”, đây là người Trung Quốc chúng ta nói về người thượng thượng căn, chính là ý nghĩa này. Người thượng thượng căn là một nghe ngàn ngộ, hễ tiếp xúc thì họ liền hiểu rõ, họ có cần học hay không? Không cần. Vì sao không cần? Người thượng thượng căn là người kiến tánh, bởi vì hết thấy pháp là tâm tướng thức biến, trong kinh Hoa Nghiêm nói là “chỉ do tâm hiện”. Tâm này là chân tâm, chính là tự tánh, là tự tánh sanh, tự tánh hiện, do thức biến, bạn đối với tánh thức hoàn toàn thông đạt hiểu rõ thì cảnh giới mà sáu căn của bạn tiếp xúc tự nhiên liền thông đạt, không cần học. A-nan kết tập kinh tạng, có thật sự cần nghe Thích-ca Mâu-ni Phật giảng lại không? Không cần. Ngài giảng lại như thế nào? Ngài đã kiến tánh, bạn chỉ cần nhắc đến một kinh nào mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã giảng qua, ngài đều biết hết, không nghe cũng biết, không học cũng biết. Tánh là cùng một tánh, tướng là muôn hình muôn vẻ, nhưng tánh là một. Cho nên học Phật, giống như đề kinh của bộ kinh này rất hay, viết ra toàn bộ nhân quả của mình tâm kiến tánh. Nhân là gì? Thanh tịnh bình đẳng giác. Bất luận tu học pháp môn nào, 84.000 pháp môn, Hiển giáo Mật giáo, Tông môn Giáo hạ, tu cái gì? Tu thanh tịnh, tu bình đẳng, tu giác. 84.000 pháp môn, pháp là phương pháp, tu phương pháp thanh tịnh bình đẳng giác, môn là con đường, lối đi, phương pháp tu hành, lối đi vô lượng vô biên, trong tứ hoàng thế nguyện nói “pháp môn vô lượng thế nguyện học”, thật sự một chút cũng không giả. Nói cho quý vị biết, Phật đã nói trong kinh Bát-nhã rằng “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, bất luận một môn nào. Vì sao vậy? Đều là tự tánh hiện, tâm sanh, tâm hiện, đều là thức biến, cho nên nó bình đẳng; nói cách khác, bất luận một môn nào, bạn chỉ cần tìm được cái có thể sanh, có thể hiện, có thể biến của nó, chẳng phải bạn liền thành Phật rồi sao? Chúng ta trong hết thấy pháp tướng thấy được là cái được sanh, cái được hiện, cái được biến, bạn phải đi tìm cội nguồn của nó, nó từ đâu đến, tìm được cái có thể sanh, có thể hiện, có thể biến đó rồi, a-lại-da của có thể biến, có thể sanh, có thể hiện chính là tự tánh, chẳng phải liền kiến tánh hay sao? Đây gọi là nội học. Hướng ra ngoài tìm thì vĩnh viễn không tìm được, hướng ra ngoài tìm thì trong Phật pháp gọi là ngoại đạo, phương hướng của họ sai lầm,

hướng vào trong tìm thì tìm được, hướng ra ngoài tìm là vĩnh viễn không tìm được. Cho nên, con người một khi quay đầu thì căn tánh bèn nhảy bén, người Trung Quốc chúng ta nói là trí tuệ thượng thượng, chủng tánh ba-la-mật-đa. Thứ hai, “*đạt quả vị Vô học*”. Quả vị Vô học là A-la-hán, ở đây trong kinh này nói là đại A-la-hán, quả vị Vô học này không phải là A-la-hán của Tiểu thừa, mà là đại A-la-hán. Đại A-la-hán là ai? Bồ-tát Thập địa, Bồ-tát Thập địa trong Đại thừa được xưng là Vô học, A-la-hán của Tiểu thừa là Vô học. Bồ-tát Thập địa, đây là thù thắng! Loại thứ ba, “*đạt tiểu quả rồi, lại tiến lên đại bồ-đề*”, cũng tốt. Tiểu quả này là A-la-hán, Bích-chi Phật của Tiểu thừa, họ chứng đắc quả vị này, hồi tiểu hướng đại, vậy thì liền trở thành đại tỳ-kheo. Trong luận Phật Địa nói tới ba ý nghĩa này. “*Do ba nghĩa trên đây nên gọi là đại.*”

“*Lại nữa, sư Gia Tường lại bảo: Đại có ba nghĩa*”, sư Gia Tường là người chú giải bộ kinh này, Vô Lượng Thọ Kinh Nghĩa Sớ, trong đó khi giải thích chữ đại thì đã dùng ba ý nghĩa này, “*một là sanh ra hiểu biết lớn, hai là phá trừ ác lớn, ba là chứng quả vị lớn*”. Sanh ra hiểu biết lớn, đây là trí tuệ. Phá trừ ác lớn chính là đã buông xuống ác lớn, ác lớn là gì? Tham sân si mạn, buông xuống triệt để. Chứng quả vị lớn, quả vị lớn này là cách nói thông thường, Pháp thân đại sĩ, vượt thoát mười pháp giới; hay nói cách khác, vọng tưởng phân biệt chấp trước thấy đều buông xuống, thấy đều đoạn hết. “*Từ những điều trên có thể thấy, đại tỳ-kheo là bậc đức cao trọng vọng, hồi tiểu hướng đại, bậc tôn túc trong chúng tỳ-kheo*”, người Trung Quốc chúng ta xưng là trưởng lão. Đây là nói rõ, 12.000 người tham gia pháp hội này, “*cùng với chúng đại tỳ-kheo một vạn hai ngàn người*”, những người hôm nay đến tham gia pháp hội kinh Vô Lượng Thọ này không phải là người bình thường, trong kinh Phật gọi họ là đại quyền thị hiện. Đại đó là chư Phật Như Lai, Pháp thân đại sĩ, họ đến giúp đỡ Thích-ca Mâu-ni Phật giáo hóa chúng sanh, làm đủ loại thị hiện, đúng như câu nói là “*một Phật ra đời, ngàn Phật ủng hộ*”, đây là nói về nhiều, cũng không chỉ có một ngàn. Những chư Phật, Pháp thân đại sĩ này, có vị thị hiện làm học trò của Phật, xuất gia, tại gia, có những vị thị hiện làm hộ pháp của Phật, còn có những vị thị hiện phản diện, đến chướng ngại Phật pháp, đến gây phiền phức cho Thích-ca Mâu-ni Phật, không phải là người bình thường, Đề-bà-đạt-đa cũng là cổ Phật tái lai, ngài đến thị hiện, lục quần tỳ-kheo. Chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này, bạn đọc Thiện Tài 53 lần tham học sẽ thấy có ý vị, bạn liền hiểu được, đó đều là chư Phật Như Lai làm đủ loại thị hiện, nhằm thành tựu một người tu hành. Người tu hành nếu như thật sự hiểu, thành Phật cần bao lâu? Một đời; đây là người bình thường, không phải là người thượng thượng căn, người thượng thượng căn thành Phật trong một

niệm. Người bình thường thành Phật, trong một đời chắc chắn có thể làm được, bạn thật sự có thể lý giải, thật sự có thể hạ quyết tâm buông xuống. Trước tiên bắt đầu từ tự tư tự lợi, từ danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, bắt tay từ đây, không ngừng nâng lên cao. Tập khí phiền não rất nặng, đây là sự thật, không phải giả, sức mạnh của ngoại duyên mê hoặc quá lớn, đây đều là chân tướng sự thật, nếu chúng ta không có nhẫn nại, không thể chịu khổ, không thể nhẫn nhục, vậy thì một chút biện pháp cũng không có. Làm sao để giúp đỡ chúng ta đây? Đọc kinh, nghe giảng, đây là phương pháp tốt nhất.

Cả đời này của tôi, học Phật 59 năm, giảng kinh 52 năm, không có bị thế tục tiêm nhiễm, đặc lực ở chỗ nào? Đặc lực ở hằng ngày giảng kinh, hằng ngày đọc kinh, mỗi ngày không có tách rời kinh giáo, không rời khỏi kinh giáo, không rời khỏi Phật Bồ-tát. Mỗi ngày giảng kinh có nhiều thính chúng như thế, thính chúng đều là Phật Bồ-tát, đều là thiện tri thức của tôi, họ đến đốc thúc tôi, họ hằng ngày muốn nghe, tôi hằng ngày phải học, tôi không học thì lấy gì giảng cho họ nghe? Họ đang đôn đốc tôi. Trong mắt tôi thì họ không phải là thính chúng, họ là giám học của tôi, họ đều là thầy của tôi, làm ra đủ loại thị hiện. Học trò là ai? Chính tôi là học trò. Giống như Thiện Tài đồng tử, chính mình là học trò, ngoại trừ chính mình ra thì toàn bộ đều là chư Phật Bồ-tát, làm đủ loại thị hiện, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, đến thành tựu tôi, giúp đỡ tôi, cho nên Thiện Tài thành Phật trong một đời. Nếu tôi tự cho mình là đúng, tôi là thầy, tôi là pháp sư, các bạn đều là học trò của tôi, đều là đồ chúng của tôi, nói cho quý vị biết, tôi không những không thể thành tựu, sợ rằng còn phải đọa lạc xuống dưới. Tại vì sao? Có những ý niệm này chắc chắn sẽ sanh ra tham sân si mạn, ngạo mạn, bạn chắc chắn tạo tội nghiệp. Thị hiện của 12.000 người này, 53 lần tham học của Thiện Tài đồng tử, chẳng lẽ đã làm uổng công sao? Thế nào cũng phải có vài người thể hội được, nhìn ra được, thấy ra được con đường này, thật sự y giáo tu hành như lý như pháp.

Tiếp theo nói “*một vạn hai ngàn người*”, tham gia pháp hội lần này là 12.000 người, “*nêu ra số lượng các tỳ-kheo*”. Đây là điều chúng ta cần phải biết, vì sao vậy? Tham gia pháp hội, ngoài các tỳ-kheo ra vẫn còn có rất nhiều người, có thể thấy pháp hội này thù thắng. “*Hội Sớ viết: Các kinh phần nhiều nêu là 1.250 người, kinh này và kinh Pháp Hoa lại nói 12.000 người, bởi lẽ đây bản hoài xuất thế, pháp hội thù thắng trong một đời, cho nên đại đức mười phương đều vân tập về chãng?*” Cuối câu là dấu hỏi, là một nghi vấn, nói rõ điều gì? Hội này không phải là pháp hội thông thường, là một pháp hội thù thắng không gì sánh bằng. Phật giảng kinh Pháp Hoa, 12.000 vị tỳ-kheo, giảng bộ kinh này cũng là 12.000 người, ý nghĩa này chính là giáo

nghĩa của bộ kinh này và kinh Pháp Hoa ngang nhau, bình đẳng, kinh Pháp Hoa là Viên giáo Nhất thừa. Các tổ sư từ xưa đến nay phán giáo, phán Đại thừa và Tiểu thừa, ngoài Đại thừa và Tiểu thừa ra vẫn còn có Nhất thừa, Đại thừa là Bồ-tát, Tiểu thừa là Thanh văn, Nhất thừa là Phật. Pháp hội này giảng điều gì? Giảng pháp môn thành Phật, đây gọi là Nhất thừa. Nếu pháp môn này, tiêu chuẩn cao nhất của nó là nói đến thành bậc Bồ-tát, thì đó là Đại thừa; nếu chỉ nói đến thành A-la-hán, thành Bích-chi Phật, thì đó là Tiểu thừa. Kinh Hoa Nghiêm, tổ sư đại đức cũng thường nói, Pháp Hoa thành Phật, Lăng-nghiêm khai trí tuệ, kinh Lăng-nghiêm khai trí tuệ, kinh Pháp Hoa thành Phật. Bộ kinh này thì sao? Kinh này thành Phật. Hoa Nghiêm cũng là thành Phật, Hoa Nghiêm thành Phật như thế nào? Đến sau cùng Bồ-tát Phổ Hiền dùng thập đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Kinh Pháp Hoa cũng không ngoại lệ, phàm là kinh Nhất thừa thành Phật đều liên kết đến kinh Vô Lượng Thọ, lão cư sĩ Mai Quang Hy trong lời tựa của bản hội tập đã nói được rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Cho nên câu kinh này là ghi chép sự việc này, ý nghĩa biểu pháp rất sâu, chúng ta vừa nhìn liền hiểu tầm quan trọng của bộ kinh này. Thời xưa, vào thời Đông Tấn, đại sư Huệ Viễn xây dựng niệm Phật đường ở Lô Sơn, thời đó bộ kinh mà ngài dựa vào chính là kinh Vô Lượng Thọ. Chúng ta không biết được đại sư Huệ Viễn đã dựa theo bản dịch nào, chúng ta từng ở trong mục lục nhìn thấy bản dịch của ngài An Thế Cao, chúng ta có lý do tin tưởng, đại sư Huệ Viễn có lẽ là dùng bản dịch của An Thế Cao, đáng tiếc là bản ấy đã thất truyền. Các vị đại sư phiên dịch qua các đời, An Thế Cao và Cưu-ma-la-thập là hai vị đại sư phiên dịch được người Trung Quốc thích đọc nhất, họ thuộc về dịch ý, họ không phải là dịch thẳng. Ngày nay chúng ta ở trong Đại tạng kinh xem thấy bản dịch của hai vị đại đức này đều hết sức hoan hỷ. Vì vậy chúng ta có lý do, Đông Tấn cách thời đại của An Thế Cao vẫn còn rất gần, chúng tôi tin rằng bản dịch này vào thời điểm đó, đại sư Viễn công có thể đã có được. *“Những điều trên nói rất đúng”*, tức là trong Hội Sớ nói rất có đạo lý. *“Hội chúng đông đảo, chính là biểu thị cho sự thù thắng trong việc thuyết pháp của Thế Tôn vậy”*, pháp mà những gì kinh Vô Lượng Thọ giảng thù thắng không gì bằng. *“Lại nữa, chữ ‘cùng’ có nghĩa là cùng nhóm họp lại”*, “cùng” là mọi người cùng nhau học tập, cùng nhau đề xướng, cùng nhau hoằng dương, cùng nhau phổ độ hết thảy đại chúng, có ý nghĩa này ở trong.

Hai câu tiếp theo: *“Hết thảy là đại thánh đã đạt thân thông. Hai câu này là tán thán đức của các đại tỳ-kheo.”* Đây là tán thán, hai câu này là tán thán chung, chúng ta đến phần sau thấy được tán thán riêng, tán thán rất nhiều, đây là tán thán. Tán thán đức của các đại tỳ-kheo, trong này hàm chứa ý nghĩa rất sâu, chính là đức

năng vốn có trong tự tánh của chúng ta. Bạn thấy những đức năng này trong tự tánh của chúng ta thấy đều có, chỉ là hiện tại bị mê mất. Sau khi thấy rồi thì phải có một ý niệm, chúng ta phải tìm lại tánh đức, quá tốt rồi! Làm sao để tìm lại? Buông xuống tập khí phiền não, nó liền trở lại. Chúng ta có thể buông xuống một phần thì nó sẽ hiện lộ một phần, có thể buông xuống hai phần thì nó sẽ hiện lộ hai phần, không nhất định phải buông xuống viên mãn, buông xuống viên mãn thì bạn liền thành Phật, liền hiện tiền viên mãn. Chỉ cần thật làm, bạn sẽ tràn đầy lòng tin, sẽ tràn đầy pháp hỷ, đó chính là phiền não nhẹ, trí tuệ tăng mà trong cửa Phật thường nói. Phiền não mỗi ngày nhẹ, trí tuệ mỗi ngày tăng; phiền não mỗi năm nhẹ, trí tuệ mỗi năm tăng; phiền não mỗi tháng nhẹ, trí tuệ mỗi tháng tăng. Đến khi mỗi tháng phiền não nhẹ, trí tuệ tăng thì bạn sẽ pháp hỷ sung mãn; đến khi mỗi ngày đều tăng thì gần như bạn sắp thành Phật rồi, bạn cách bờ-đề vô thượng không còn xa nữa.

“Hết thấy là danh xưng bao gồm tất cả sự vật”, tức là bao gồm tất cả mọi thứ, *“hết thấy có nghĩa là khắp cả. Hết thấy đại thánh là lời khen ngợi”*, ý nghĩa này dễ hiểu. Trong Gia Tường Sớ có giải thích: *“Tâm đạo nơi lý không, ẩn hiển khó lường, nên gọi là thánh nhân”*, thấy dụng tâm của thánh nhân không giống với chúng ta, tâm của chúng ta trái nghịch với họ, tâm của chúng ta chẳng phải là “không”, trong đó chứa quá nhiều thứ tạp nham. Tâm của chúng ta với lý (lý là tự tánh) là trái nghịch nhau, tự tánh quả thật cái gì cũng không có, nó là không, nó là lý thể y cứ của vạn sự vạn pháp. Vạn sự vạn pháp trong vũ trụ từ đâu mà có? Những đạo lý này, có thể sanh, có thể hiện, có thể biến, lý thể là tự tánh, mười pháp giới đều bao gồm ở bên trong, thức biến, mười pháp giới là thức biến. Tự tánh không phải là vật chất, cũng không phải là tinh thần, có thể hiện vật chất, mà cũng có thể hiện tinh thần. Khi hiện, chữ tiếp theo gọi là hiển, hiển là hiện, khi không hiện thì gọi là ẩn. Đại sư Huệ Năng khi khai ngộ đã nói, “nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đó là ẩn, cái đó không có hiện, vốn tự đầy đủ, tuy rằng nó cái gì cũng không có, thế nhưng nó cái gì cũng có thể hiện. Câu cuối cùng “có thể sanh vạn pháp” là hiển. Ngài đã nói năm câu, câu thứ ba là ẩn, câu cuối cùng là hiển, đều không thể nghĩ bàn. Câu “không thể nghĩ bàn” này có ý nghĩa sâu vô cùng, bạn không cần phải nghĩ, bạn không cần phải bàn luận, vì sao vậy? Toàn bộ nghĩ của bạn sai rồi, bạn bàn luận cũng sai luôn. Bạn không nghĩ, không bàn luận, chân tướng liền hiện tiền, bạn thấy được toàn bộ rồi; bạn đi suy nghĩ nó, toàn bộ vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn liền hiện tiền.

Tại sao mà mê? Chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước mê rồi. Mê không thể giác ngộ, mê thì chỉ có mê lại càng thêm mê, càng mê càng sâu. Phật dạy chúng ta, buông xuống là được, đừng quan tâm tới nó, bạn chỉ buông xuống nó. Buông

xuống chấp trước thì bạn thành A-la-hán, chấp trước là kiến tư phiền não; buông xuống phân biệt, phân biệt là trần sa phiền não, buông xuống phân biệt thì bạn chính là Bồ-tát; buông xuống khởi tâm động niệm thì bạn thành Phật rồi, trong hội Hoa Nghiêm gọi là Pháp thân đại sĩ. Tu hành trong Phật pháp, ngàn câu vạn lời đều là một câu, khuyên bạn buông xuống, phải giữ cho thân tâm thanh tịnh. Quan trọng nhất là tâm, tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, vì sao? Thân là một hiện tượng vật chất gần gũi chúng ta nhất, cảnh giới, là tướng cảnh giới, cảnh chuyển theo tâm. Tâm là ý niệm, ý niệm là mặt-na thức, là thức thứ sáu - ý thức, phân biệt là của thức thứ sáu, chấp trước là của thức thứ bảy. Không phân biệt, không chấp trước nữa, chuyển thức thứ bảy thành bình đẳng tánh trí, chuyển thức thứ sáu thành diệu quan sát trí, đây là đã chuyển, hai thức này vừa chuyển thì a-lại-da và năm thức trước liền chuyển theo. Tám thức chuyển có trước sau, thức thứ sáu và bảy chuyển trước, chuyển trên nhân, thức thứ năm và tám chuyển trên quả, bạn xem cảnh chuyển theo tâm. Có thể chuyển cảnh giới, tu hành này mới có công phu, mới thật sự biết tu, cảnh giới chuyển không được, vậy bạn tu uổng công, coi như chưa tu, nói tu uổng công vẫn đang khen ngợi bạn, căn bản là bạn chưa tu. Giống như những sự lý và nhân duyên này, nhất định phải đọc nhiều kinh luận Đại thừa.

Đọc kinh cũng có bí quyết hay, phải biết đọc, có thọ dụng, hơn nữa còn rất nhanh; còn không biết đọc, thế thì khó rồi. Biết đọc là gì? Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, huân tu lâu dài thì họ đạt được tam-muội, tam-muội là định, tâm thanh tịnh hiện tiền. Bởi vì bạn mỗi ngày nghĩ đến kinh, bạn không có công phu để nghĩ đến cái gì khác, bạn đem toàn bộ những thứ tạp nham trong thế gian đều buông xuống, trong tâm của bạn chỉ chứa một thứ, kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, bạn chính là như vậy. Chứa lâu rồi, tập khí phiền não tự nhiên đoạn hết, phiền não đoạn rồi thì tam-muội hiện tiền, lại qua thời gian lâu sau, bạn sẽ đại triệt đại ngộ, bạn đã khai ngộ nơi kinh Vô Lượng Thọ. Một ngộ hết thủy ngộ, không chỉ hết thủy pháp của Thế Tôn đã nói trong 49 năm, mà vô lượng đại pháp của mười phương ba đời hết thủy Như Lai đã giảng, bạn đều thông suốt. Vì sao? Không rời tự tánh, bạn đều đã tìm được có thể sanh, có thể hiện, có thể biến; cái được sanh, cái được hiện, cái được biến, bạn không có thứ gì không thông đạt, hiểu rõ toàn bộ. Thông tin này tốt, thông tin này rất khó gặp được, chúng ta đã gặp được rồi phải tin tưởng, tin tưởng thì bạn có phước ngay. Vì sao? Tin tưởng thì bạn muốn học, như pháp tu hành, vậy thì bạn thật sự đạt được lợi ích. Nếu bạn không tin tưởng, ý nguyện học tập của bạn không phát ra được, nói theo nhà Phật là tâm bồ-đề không phát ra được. Cho nên tín giải hành chứng, đối với giáo huấn của Phật Bồ-tát không thể lý giải thấu triệt, lý giải chính xác, vậy bạn

tu pháp bằng cách nào? Bạn tu học đều là sai lầm, dụng công hơn, nỗ lực hơn cũng không thu được hiệu quả, cuối cùng là đánh mất lòng tin với Phật pháp. Nếu đánh mất đi lòng tin, sanh khởi hoài nghi, lại hủy báng Phật pháp, thế thì nghiệp tạo càng nặng, vậy thì chẳng bằng không học. Đây là đồng tu học Phật, bất luận xuất gia hay tại gia đều không thể không biết.

Thật sự muốn học, giáo dục cảm rể quan trọng hơn bất cứ điều gì, bạn không có rể, nỗ lực hơn đi nữa cũng là phí công. Giống như trồng cây, không có rể, bạn trồng cách nào thì nó cũng không sống được, rể quan trọng. Thời xưa ở Trung Quốc, người học Phật có bốn cái rể, cho nên đời đời kiếp kiếp đều có người chứng quả, có người khai ngộ, người đắc định thì quá nhiều, đắc định là đắc tâm thanh tịnh. Khai ngộ, chứng quả, tâm bình đẳng, tâm chánh giác đều hiện tiền, chánh giác thì chứng quả rồi. Bốn cái rể này, phải biết Phật giáo Trung Quốc kể từ giữa đời Đường trở về sau, đã không còn dùng Tiểu thừa cảm rể, xưa kia là Tiểu thừa, có Thành Thật tông và Câu-xá tông. Từ giữa đời Đường trở về sau, tổ sư đại đức của chúng ta đề xướng dùng Nho, dùng Đạo thay thế Tiểu thừa, cho nên Nho Thích Đạo biến thành một nhà. Ngày nay chúng ta phải cảm rể, dùng giáo huấn của tổ tiên chúng ta để thực hành, bởi vì hơn 1.700 năm qua người thành tựu quá nhiều. Chúng ta dùng Đệ Tử Quy của nhà Nho, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của nhà Đạo, dùng Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật pháp, đây là ba cái rể, người xuất gia còn cần thêm một cái nữa là Sa-di Luật Nghi, bốn cái rể, thành tựu của bạn mới thù thắng. Câu nói “tâm đạo nơi lý không” này trong Gia Tường Sớ, câu nói này hiện nay chúng ta không làm được, câu nói này quả thật Pháp thân Bồ-tát mới làm được. Chúng ta hiện nay có thể “tâm đạo nơi Di-đà” đã tuyệt lắm rồi, trong tâm chỉ có A-di-đà Phật, ngoại trừ A-di-đà Phật ra thì không có gì khác. Đời sống, công việc, đối người tiếp vật hằng ngày hoàn toàn tuân thủ theo giáo huấn của ba cái rể, giáo huấn của bốn cái rể, đây là thánh nhân của thời nay, Phật pháp đương nhiên sẽ hưng vượng trở lại. Sự hưng vượng của Phật giáo phải nhờ vào các đệ tử hết lòng nỗ lực học tập, đại chúng thông thường trong xã hội sẽ chẳng đến nỗi hiểu lầm, tự nhiên tôn trọng bạn, ủng hộ bạn, học tập theo bạn.

“Hội Sớ viết: Từ sơ quả trở lên đều gọi là bậc thánh. Vì đạt đến đại A-la-hán, nên gọi là đại thánh.” Sách Hội Sớ nói là nói theo thông thường, sơ quả Tu-đà-hoàn là thánh nhân, vị thánh nhỏ, tại vì sao? Họ có thể đoạn hết 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới, chứng quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa. Nếu là Đại thừa, trong kinh Hoa Nghiêm nói, trong Bồ-tát địa vị Thập tín thì họ chứng được Sơ tín, đây là vào cửa. Cho nên vào cửa, tiêu chuẩn mà tôi nói chưa được, tôi nói cho quý vị biết, tiêu chuẩn mà tôi nói là đến trước cửa, hết sức gần; cũng chính là nói bạn thật sự buông xuống

tự tư tự lợi, buông xuống danh văn lợi dưỡng, buông xuống ngũ dục lục trần, buông xuống tham sân si mạn, bạn đang ở trước cửa. Muốn vào cửa thì nhất định phải đoạn sạch thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, năm thứ kiến giải sai lầm này đoạn sạch, bạn sẽ chứng đắc Sơ quả của Tiểu thừa. Nếu là học Đại thừa, Bồ-tát địa vị Sơ tín, là thánh nhân, thật sự là thánh nhân. Tuy chưa thoát khỏi lục đạo luân hồi, nhưng bạn ở trong lục đạo chắc chắn không đọa ba đường ác, hơn nữa còn bảy lần qua lại giữa cõi trời và nhân gian, đây đều đang tu học, tối đa là bảy lần, bạn chắc chắn chứng quả A-la-hán. Trong Đại thừa, bảy lần qua lại, trong Thập tín thì bạn chứng được địa vị tín thứ bảy, địa vị tín thứ bảy liền vượt thoát lục đạo. Thứ 7, 8, 9, 10 là ở tứ thánh pháp giới, thứ 7 là pháp giới Thanh văn, thứ 8 là Duyên giác, thứ 9 là Bồ-tát, cao nhất là Phật, lại vượt thoát mười pháp giới, vượt thoát mười pháp giới gọi là đại thánh. Đây cũng không thể tính là đại thánh, chỉ tính là thánh nhân. Vượt thoát mười pháp giới, từ Sơ trụ của Viên giáo trở lên, đây là Pháp thân đại sĩ, trụ ở đâu? Trụ ở cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Trên thực tế, cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai chính là cõi Thật báo trang nghiêm của chính mình, đến khi đó bạn mới thật sự rõ ràng, “tự tánh Như Lai, duy tâm Tịnh độ”. Thế nên thế giới Tây Phương Cực Lạc là tự tâm hiện, tự tánh biến, chẳng phải là bên ngoài, đó là quê nhà của bạn, bạn vốn dĩ là người ở nơi đó. Cho nên trở về với cõi Thật báo của A-di-đà Phật, đây là quay về nhà, thế thì có gì khó khăn!

Thật sự học Phật, bạn không thể không nhận biết về Thích-ca Mâu-ni Phật, bạn không thể không hiểu rõ Thích-ca Mâu-ni Phật, bạn học tập giống như ngài, đâu có đạo lý không thành Phật trong một đời! Phật dạy chúng ta buông xuống, ngài thật sự đã buông xuống, ngài thứ gì cũng đều không có. Ngài trải qua đời sống đơn giản nhất, ba y một bát, đây là tài sản của ngài, toàn bộ gia tài là ba y một bát, đều mang theo thân. Thật vậy, theo cách nói của người phàm tục chúng ta, cái gì trên thân bạn là của chính bạn, không ở trên thân bạn thì không phải là của chính bạn, ít nhất là có quan niệm này. Trên thân bạn có tiền, trong ví trên thân có bao nhiêu tiền, đó là của chính mình, còn tiền cất trong ngân hàng không phải là của bạn. Căn phòng này, đang sống trong căn nhà này, trong nhà này, đây là của bạn, sau khi bạn bước ra khỏi cửa, căn nhà này không phải là của bạn. Quý vị ở trong cuộc sống hằng ngày có thể quán như thế, bạn liền tiếp cận với Phật pháp rồi, tham sân si mạn đó của bạn dần dần liền hóa giải đi, đây là chân tướng sự thật, không thể không hiểu rõ. Bạn xem Lưu Tô Vân giảng về “trượng phu”, giảng được rất hay, thế nào gọi là trượng phu? Trong vòng một trượng (3,3 mét) là chồng của bạn, ngoài một trượng thì không phải nữa rồi. Tôi nói với mọi người điều thiết thực nhất, trên thân này của bạn có cái gì

thì đó là của bạn, không ở trên thân bạn thì đều không phải, tâm ý mở mang, chút mảy may bận tâm cũng không có.

Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời làm ra tấm gương cho chúng ta, cho nên chúng ta phải học ngài, phải học giống như ngài. Ngài cả đời làm sự nghiệp gì? Dạy học, từ năm 30 tuổi khai ngộ trở đi liền bắt đầu dạy học, đến 79 tuổi viên tịch, 49 năm không gián đoạn, không thiếu một ngày nào, người thầy hết sức trách nhiệm. Thân phận của ngài là người thầy chuyên nghiệp, nói cho quý vị biết, ngài và tôn giáo không hề dính dáng với nhau. Ngày nay hễ nhắc tới Phật giáo, mọi người đều cho rằng đây là tôn giáo, chúng ta chẳng ra gì, hạ thấp Thích-ca Mâu-ni Phật đến hàng tôn giáo rồi. Cho nên tôi nói tứ chúng đệ tử chúng ta đều có tội lỗi, thầy cả đời dạy học, làm sao lại bị rơi vào trong tôn giáo, đâu có đạo lý này? Phật pháp truyền tới Trung Quốc, chúng ta thấy được từ trên lịch sử, đến những năm đầu triều Thanh, Khang Hy, Ung Chính, Càn Long cho tới Gia Khánh đều vẫn là dạy học. Lịch sử mà Phật giáo biến thành tôn giáo chưa quá 300 năm, đây là chuyện thời gần đây. Trước đó tự viện, am đường là trường học, trong lịch sử có biết bao nhiêu người thành danh, họ đọc sách là đọc ở đâu? Đọc sách ở trong chùa chiền, chùa chiền là trường học, người đọc sách có thể trú trong chùa, chùa rất từ bi, có thể tiếp đãi họ. Người xuất gia trong chùa ai nấy cũng là thầy tốt, có năng lực dạy bảo bạn. Trước đây thi cử nhân, thi tiến sĩ, đến đâu để đọc sách? Đều đến chùa, chùa có kinh sách, không chỉ là kinh Phật, lầu chứa kinh là thư viện, trong đó thứ gì cũng có. Không thiếu thầy giáo, học trò có bất kỳ vấn đề gì thì tìm người xuất gia, người xuất gia đều có thể dạy bạn. Cho nên người có tiền sống trong chùa, đóng góp ít tiền cơm nước, người không có tiền, chùa vẫn chăm sóc bạn. Các bạn xem Phạm Trọng Yêm, ông cả đời đọc sách trong chùa, nhà rất nghèo, vì thế ở trong chùa tự lo liệu việc ăn uống, ông mỗi ngày nấu một nồi cháo, nấu cho cháo hơi đặc một chút, chia thành bốn phần, trải qua ngày tháng nghèo khó như vậy. Học hành giỏi giang, bạn thấy về sau thi cử đạt được công danh thành tựu, ra trận làm tướng quân, vào triều làm tể tướng, ông cảm niệm chùa chiền đã thành tựu ông, nếu không thì ông đến đâu để đọc sách? Cho nên, chùa chiền thời xưa đối với xã hội có công hiến vô cùng lớn, thay quốc gia đào tạo ra biết bao nhiêu nhân tài. Những lịch sử này chúng ta không thể không biết rõ.

Trước đây chùa chiền là trường học, không có kinh sách Phật sự, danh xưng chấp sự trong chùa hiện nay vẫn còn sử dụng, thế nhưng đã biến chất rồi. Trụ trì, phương trượng của chùa, họ là chức vị gì? Hiệu trưởng, hòa thượng thủ tọa là trưởng phòng giáo vụ, duy-na là trưởng phòng huấn đạo, giám viện là trưởng phòng tổng vụ. Bạn xem có giống như phân công trong nhà trường hiện thời hay không? Hòa

thượng thủ tọa, trong một ngôi chùa sẽ có vài vị, không phải là một người, sẽ phân ra giảng kinh. Điện đường là phòng học, pháp sư giảng kinh rất nhiều, không phải là một, giống như trường học, phân chia lớp, nhưng đều là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Giảng đường này giảng kinh Hoa Nghiêm, giảng đường kia giảng kinh Pháp Hoa, giảng đường khác giảng kinh Vô Lượng Thọ, bạn muốn học gì thì vào giảng đường đó, bạn chỉ có thể học một môn, không thể học hai môn. Cho nên trước đây gọi là đến chùa xin tá túc, đến nơi đó để ghi danh, giảng đường sẽ cho bạn một chỗ ngồi, ký túc xá cho bạn một cái giường, bạn có thể an tâm ở nơi đó học tập. Kỳ hạn là một bộ kinh, học xong một bộ kinh bạn có thể rời khỏi. Nếu muốn học thêm một bộ nữa, vậy thì lại ghi danh tiếp, học tiếp một bộ, thế nhưng một bộ kinh thông thường phải giảng mấy tháng, kinh dài thì phải giảng một đến hai năm. Là sự thật, đó là trường học, làm sao lại biến thành tình trạng như vậy! Tôi năm xưa học Phật cũng cảm thấy rất kỳ lạ, tôi liền hỏi lão hòa thượng, khi đó tôi theo lão hòa thượng Đạo An ở Đài Loan, ngài rất quan tâm tôi, tuổi tác cũng đã rất cao. Tôi thỉnh giáo ngài, tôi nói loại kinh sám Phật sự này là có từ đâu? Ai làm ra? Ngài nghĩ một lát rồi nói, rất có thể là từ Đường Minh Hoàng làm ra. Ngài cũng có cách lý giải của mình, bởi vì thời đại của Đường Minh Hoàng gặp phải loạn An Sử, An Lộc Sơn tạo phản, do Dương Quý Phi gây ra. Cuộc động loạn này hầu như làm cho triều Đường sụp đổ, may mắn nhờ nhóm người của Quách Tử Nghi đã dẹp yên cuộc động loạn này, sau khi yên ổn, Đường Minh Hoàng ở mỗi một chiến trường cho xây dựng một ngôi chùa, gọi là chùa Khai Nguyên, chính là cuộc động loạn trong niên hiệu Khai Nguyên. Mỗi địa phương xây dựng một ngôi chùa Khai Nguyên, xây chùa nhằm truy điệu quân dân tử nạn, đây chính là khởi đầu, giống như nghĩa trang liệt sĩ mang tính chất tưởng niệm vậy, thỉnh các vị xuất gia tụng kinh siêu độ cho họ, hồi hướng cho họ. Quốc gia làm như vậy, cho nên trong dân gian mỗi khi có người già qua đời cũng thỉnh pháp sư đến tụng kinh. Đương nhiên đó là chuyện ngẫu nhiên, có thể thỉnh được pháp sư về nhà tụng kinh, nhất định đều là quan lại quyền quý, không phải là bình dân, nhưng người xuất gia làm chuyện này là kèm thêm, thỉnh thoảng làm kèm thêm. Có thể như vậy, pháp sư Đạo An nói cho tôi biết, có thể đây chính là khởi nguồn, bởi vì trước đó chưa hề nghe nói tới.

Thật sự biến thành tình hình như hiện nay, tôi nghĩ có lẽ là do Từ Hy, thái hậu Từ Hy tạo nghiệp. Thời Tiền Thanh, đế vương thường xuyên lễ thỉnh học giả của Nho Thích Đạo vào trong hoàng cung để dạy học, hoàng thượng dẫn theo phi tần, dẫn theo văn võ bá quan đến nghe giảng, chế độ này mãi cho đến Hàm Phong vẫn còn (hoàng đế Hàm Phong là chồng của thái hậu Từ Hy), vẫn còn gìn giữ. Giảng

ngĩa trong cung đình, giảng nghĩa của Nho Thích Đạo, họ đặc biệt tôn trọng Phật pháp, không có đặt vào trong Tứ Khố, giảng nghĩa của nhà Nho, giảng nghĩa của nhà Đạo đều có trong Tứ Khố Toàn Thư. Có khi tôi lật ra xem lại, xem cách giảng trong hoàng cung của những người thuở trước rốt cuộc là như thế nào, Tứ Thư giảng ra làm sao, Ngũ Kinh giảng như thế nào, những giảng nghĩa này còn bảo tồn. Thế nhưng Phật pháp, đặc biệt biên tập một bộ Đại tạng kinh, gọi là Đại tạng kinh Càn Long, không có đưa vào trong Tứ Khố, đây chính là tôn trọng đặc biệt đối với Phật pháp. Bởi vì các đời đế vương đều là đệ tử tam bảo, những vị đại đức đức cao vọng trọng này đều phong làm quốc sư, đây là triều Thanh. Sau khi Hàm Phong qua đời, con còn rất nhỏ, con trai của thái hậu Từ Hy làm tiểu hoàng đế, chính quyền rơi vào tay bà, buông rèm nghe chính sự. Cho nên bà gọi là Đồng Trị, bà và con trai đồng trị, cùng cai trị quốc gia này, phiền phức lớn rồi. Bà tin tưởng quý thần, việc thỉnh mời đại đức dạy học trong cung đình, bà liền phế bỏ hết, điều này có ảnh hưởng quá lớn đối với văn hóa truyền thống Trung Quốc. Tại sao văn hóa truyền thống hiện nay suy đến mức như vậy? Tội đồ chính là thái hậu Từ Hy, bà tin tưởng phù loan, bà không tin kinh điển, cũng không nghe theo những cao tăng đại đức nữa. Bà ta cầu cơ phù loan, kết quả là quốc gia đã mất ở trong những thứ này. Chuyện này là khi tôi còn trẻ, do đại sư Chương Gia nói cho tôi biết. Đời Chương Gia trước đó là quốc sư của thái hậu Từ Hy, đó đều là có danh mà không có thực, bà ấy cũng chẳng hỏi ý ngài. Ngày xưa, thật sự khi gặp đại sự nghi nan, vua liền hỏi ý kiến những vị đại đức này, đại đức của Nho Thích Đạo, cũng giống như cố vấn của hoàng thượng. Thái hậu Từ Hy đối với họ rất tôn trọng, nhưng không nghe lời, nghe theo lời của quý thần, cho nên hoàn toàn biến chất chắc hẳn là vào lúc ấy.

Hiện nay tự viện am đường của Phật giáo không nhìn ra mặt mũi của giáo học Thích-ca Mâu-ni Phật, hoàn toàn không nhìn thấy, đem Phật giáo biến thành mê tín. Hơn nữa trong tôn giáo, nó lại là tôn giáo cấp thấp, tôn giáo cấp cao chỉ có một thần, một chân thần, trong Phật giáo thờ Phật Bồ-tát quá nhiều, họ đều cho rằng là thần, nên gọi là phiếm thần giáo, đa thần giáo, phiếm thần giáo và đa thần giáo chính là tôn giáo cấp thấp. Tứ chúng đệ tử chúng ta ngày nay, đều có nghĩa vụ giảng rõ ràng, giảng tường tận chuyện này cho xã hội hiểu, cả đời của Thích-ca Mâu-ni Phật là giáo dục, nói theo cách hiện nay là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, giáo dục phổ thế, có thể mang lại an định hòa bình cho xã hội, có thể mang lại hạnh phúc mỹ mãn cho hết thảy chúng sanh, là giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, đây là điều nằm trong Phật giáo. Một số ít học giả chuyên gia mong muốn tiến lên cao hơn, trong kinh Phật có giáo dục triết học, có giáo dục khoa học, đều giảng đến viên mãn

rốt ráo. Ngày nay nói Phật giáo là tôn giáo, chúng ta cũng không thể không thừa nhận, nó đã thật sự biến thành tôn giáo. Chúng ta đi con đường này, là đi con đường giáo dục của Thích-ca Mâu-ni Phật. Con đường ban đầu này, lúc tôi mới xuất gia, các đồng tham, đồng học cũng đều rất muốn đi theo con đường này, nhưng sợ hãi, sợ cái gì? Sợ đi theo con đường này thì tương lai sẽ chết đói, không có ai cúng dường. Kinh sám Phật sự, học ba tháng gõ mõ tán tụng là được rồi, liền có thể kiếm tiền, làm mười năm, tám năm, tích cóp lại có thể dựng một ngôi chùa nhỏ, đều đi theo con đường này, giảng kinh dạy học mọi người đều sợ. Tôi đã làm cả đời mà chẳng chết đói, sống vẫn không tệ. Nhưng con đường này là vô cùng gian khổ, vì sao khổ như vậy, nguyên nhân chúng ta đã rõ ràng sáng tỏ, không đi không được. Hy vọng mọi người nỗ lực, đem Phật giáo khôi phục về giáo dục, nếu không khôi phục về giáo dục thì Phật giáo không có địa vị trong xã hội, rất đáng thương. Tất cả các tôn giáo, không chỉ riêng Phật giáo, đều phải quay về với giáo dục, tại vì sao? Bạn hãy xem thử, mỗi một người sáng lập tôn giáo đều là nhà giáo dục xã hội. Chúa Jesus dạy 3 năm thì bị người ta hại chết, Muhammad đã dạy 27 năm, bạn tỉ mỉ quan sát, vị giáo chủ sáng lập của tôn giáo nào thuở ban đầu mà chẳng phải là dạy học? Nếu như tôn giáo quay về với giáo dục, tôn giáo sẽ được xã hội công nhận, nó đối với xã hội có cống hiến, đối với xã hội có lợi ích, mọi người tự nhiên ủng hộ, tự nhiên giúp đỡ bạn phát triển, bạn là giáo dục, xã hội cần bạn, vậy thì không giống nhau rồi. Cho nên chúng ta học tập đến chỗ này thì cảm khái rất sâu.

Chúng ta lại xem đoạn văn tiếp theo, “*cũng có thể tuy bên ngoài hiện làm Thanh văn, nhưng bên trong ản hạnh Bồ-tát, nên gọi là đại thánh*”. Đây là nói về biểu pháp, xác thực có ý nghĩa này, mà đức Phật trong kinh Đại thừa cũng đều nói rõ cho chúng ta biết, chuyện này không phải là giả. Trong các đệ tử thường tùy của Phật, quả thật có không ít đã thành Phật rồi, quay ngược thuyền từ đền giúp Thích-ca Mâu-ni Phật dạy học. Như Mục-kiền-liên và Xá-lợi-phất đều đã sớm thành Phật, lần này Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện làm Phật, các ngài đến làm đệ tử. Đây không phải là người trong nghề thì không thể nêu ra câu hỏi, họ và Phật một hỏi một đáp, cố ý làm bộ không hiểu, để Phật giải thích cho mọi người nghe, không phải là các ngài thật sự không hiểu. Ngay cả A-nan cũng không phải là người bình thường, A-nan thị hiện Sơ quả, Mục-kiền-liên và Xá-lợi-phất thị hiện là tứ quả La-hán, chúng Bồ-tát thì càng không cần phải nói nữa, quý vị đều biết rồi, Văn-thù, Phổ Hiền, Quán Âm sớm đã thành Phật, hiện tại ở thế giới phương khác là thân phận Phật, khi đến khu vực giáo hóa của Thích-ca Mâu-ni Phật là dùng thân phận Bồ-tát, đều là đến thị hiện. Do vậy, “*bên ngoài hiện làm Thanh văn*”, đó chính là ý nghĩa của hiển, “*bên*

trong ản hạnh Bồ-tát” đây là ản, ản và hiển không giống nhau, những vị này đều là đại thánh.

“*Tịnh Ảnh Sơ viết, đại có hai nghĩa, một là địa vị cao gọi là đại*”, chủ yếu là nói các vị có địa vị cao. Trong Phật pháp là có học vị, cho nên Phật pháp thật sự là giáo dục, Phật, Bồ-tát, A-la-hán là các danh xưng học vị trong Phật môn. Bạn buông xuống chấp trước, kiên tư phiền não đoạn hết, bạn đạt Chánh giác, tên gọi là A-la-hán, cho nên nó là học vị, học vị thứ nhất mà bạn chứng đắc. Bạn lại có thể buông xuống phân biệt, cũng chính là trần sa phiền não đoạn sạch, bạn chứng học vị thứ hai, Chánh đẳng chánh giác, đây là Bồ-tát. Lại tiến thêm bước nữa, không khởi tâm không động niệm, cũng chính là buông xuống vô thi vô minh, bạn thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác, vậy thì bạn được gọi là Phật-đà, đây là học vị cao nhất. Do đó, Phật-đà, Bồ-tát, A-la-hán là ba học vị trong giáo dục Phật-đà, hết thầy chúng sanh vốn dĩ là Phật, tức là nói ai ai cũng có thể lấy được học vị cao nhất. Điều này cùng với tôn giáo không giống nhau, thượng đế trong tôn giáo chỉ có một, thần cũng chỉ có một, con người và thần không thể ngang hàng, đây là điều không thể nào. Phật không giống như vậy, Phật là hết thầy chúng sanh đều có thể thành Phật, trong kinh nói rất hay, hết thầy chúng sanh đều có Phật tánh, đã có Phật tánh thì nhất định có thể chứng đắc Phật quả. Cho nên từ mặt tự tánh mà nói thì vốn dĩ là Phật, từ mặt tu hành mà nói thì bạn nhất định có thể lấy được học vị này. Đây là địa vị cao, đây là ý nghĩa của đại. Thứ hai là “đức thắng”, đức thù thắng, vượt hơn hết thầy tiểu thánh nên gọi là đại. “*Hợp với chánh đạo gọi là thánh*”, chánh là chánh tri chánh kiến, đây là thánh nhân, ở Trung Quốc gọi là thánh, ở Ấn Độ gọi là Phật. Hàm nghĩa bên trong những danh từ thuật ngữ này, chúng ta không thể không biết. “*Tổng hợp những điều trên có thể thấy, hoặc từ đức mà nói, kẻ hợp lý không, hợp với chánh đạo nên gọi là thánh.*” Đây là giải thích về đại thánh, đây là ý nghĩa của thánh. “*Hoặc từ địa vị mà nói, Sơ quả trở lên gọi là thánh*”; đây là tiểu thánh, Tu-đà-hoàn gọi là tiểu thánh nhỏ, họ thật sự là thánh nhân, họ tuyệt đối không phải là người phàm. “*Chỉ có bậc hồi tiểu hướng đại, hành đạo Bồ-tát, hướng thẳng đến Phật quả (đây gọi là đại A-la-hán cứu cánh)*”, đây là thật sự hồi tiểu hướng đại, hết lòng nỗ lực tu học Đại thừa, nên gọi là đại thánh. Mặt khác, “đại quyền thị hiện” đương nhiên lại càng không cần phải nói rồi, đều là Bồ-tát tái lai, Pháp thân đại sĩ tái lai, đương nhiên là đại thánh. Đây là ý nghĩa của đại thánh, chỉ nói đến đây.

Tiếp theo giảng về thân thông, “đã đạt thân thông”. “*Lại nữa, Tịnh Ảnh nói: Đã đạt thân thông, khen ngợi đức thù thắng, những việc làm thân dị*”, những việc làm chính là những việc họ làm, thân thông biến hóa. Chử thần (神) này, chúng ta

hãy xem ý nghĩa này, văn tự của Trung Quốc là phù hiệu của trí tuệ, bạn xem chữ này, đối diện với chúng ta, nhìn vào mặt chữ này, bên trái của chúng ta là chữ thị (示), thị của thị hiện. Chữ thị, nét gạch ở trên ngắn, nó không phải là một chấm, hiện nay là một chấm, bạn viết thành chữ triện thì sẽ nhìn ra, chữ triện nó không phải là một chấm, mà là một gạch. Nét gạch trên ngắn, nét gạch dưới dài, chữ này vào thời xưa gọi là thượng, ở trên. Phía dưới có ba nét, ba nét là hiện tượng truyền xuống, tức là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng truyền xuống. Ý nghĩa này biểu thị cho điều gì? Trên trời truyền xuống hiện tượng, nói theo cách bây giờ chính là hiện tượng tự nhiên, mọi người liền dễ hiểu, nó biểu thị cho hiện tượng tự nhiên. Bên cạnh là chữ thân, chữ thân (申) viết theo lối chữ triện cổ, nó giống như là có ba cửa ải, ở giữa giống như một thanh bảo kiếm xuyên xuống, gọi là thông, ba cửa ải này thông suốt. Ý nghĩa này, người nào thông đạt hiện tượng tự nhiên thì gọi là thần, nghĩa gốc của chữ này là giải thích như vậy. Có một lần tôi đến thăm Cục tôn giáo Trung Quốc, Cục trưởng Diệp Tiểu Văn tiếp đón tôi, có bàn về chữ thân này. Tôi viết ra cho ông ấy xem, giảng cho ông nghe, ông bảo: “Nếu giảng như vậy thì thuyết vô thần liền nói không thông rồi.” Tôi nói: “Đúng, không sai, chữ thân là ý nghĩa này.” Bạn phải hiểu được hàm nghĩa trong văn tự Trung Quốc, quả thật là phù hiệu của trí tuệ. Người Trung Quốc xưng là thần nhân, thánh nhân, thần nhân và thánh nhân ý nghĩa tương thông, thần là người thông đạt hết thảy hiện tượng vũ trụ, người này gọi là thần nhân; thánh nhân, thánh là hiểu rõ, người hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh gọi là thánh nhân. Cho nên thần thánh thường đi liền với nhau, họ là người, họ cùng với thần trong quỹ thần không liên quan. Phải giảng rõ ràng, giảng tường tận, trong Thuyết Văn Giải Tự nói rất rõ ràng, đây là phù hiệu của trí tuệ.

“*Không bị úng trệ là thông*”, đây là nói tới chướng ngại, không có chướng ngại thì liền thông đạt. “*Gọi là thân thông, thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng và lậu tận*”, nói một cách đơn giản đây chính là năm thứ thần thông. Năm loại, năng lực này hiện nay ở trong nước gọi là công năng đặc biệt, ở trong Phật pháp nói những năng lực này là bản năng của chúng ta, mỗi cá nhân chúng ta đều có. Nhưng vì sao bị mất đi? Bởi vì vọng niệm của bạn quá nhiều, phiền não khởi lên, liền chướng ngại nó, sự tình là như vậy. Cho nên tu định thì năng lực này dễ dàng khôi phục, tu định là tu tâm thanh tịnh, tâm phải đạt đến thanh tịnh bình đẳng, năng lực này sẽ tự nhiên khởi lên, liền hiện tiền. Cho nên điều này không có gì kỳ lạ, là bản năng của con người, tâm thanh tịnh liền khôi phục. Bạn xem, những gì mà chúng ta đọc được trong kinh điển, Tu-đà-hoàn có thể đoạn 88 phẩm kiến hoặc, cũng chính là buông xuống, họ liền khôi phục hai loại năng lực, một là thiên nhãn, hai là thiên nhĩ. Người bình

thường như chúng ta không nhìn thấy cái mà họ có thể nhìn thấy, họ có thể nhìn xuyên vách tường, điều này chúng ta gọi là công năng đặc biệt, họ có thể nghe thấy âm thanh mà chúng ta không nghe thấy. Nếu là Tu-đà-hoàn, khi chúng ta đang có hoạt động giảng kinh dạy học ở tầng 11, người ở mười tầng dưới làm gì, bạn vừa nhìn liền thấy toàn bộ, đây là Tu-đà-hoàn thật sự. Nếu nói ta đã chứng đắc quả Tu-đà-hoàn, vậy hỏi bạn có thấy chuyện ở phòng bên cạnh hay không? Không thấy được, đó là giả, không phải là thật. Tu-đà-hoàn nhất định có năng lực này.

Nếu bạn chứng đến Nhị quả Tu-đà-hàm, thì bạn lại có thêm hai loại năng lực nữa là tha tâm và túc mệnh, trong tâm người khác đang nghĩ sự việc gì thì bạn đều biết rõ. Túc mệnh là đối với chính mình, đời đời kiếp kiếp của bản thân trong đời quá khứ, A-la-hán có thể biết được 500 đời quá khứ, tôi tin rằng Nhị quả, 3 đời, 5 đời, 10 đời, 20 đời có lẽ chẳng thành vấn đề, họ biết được, biết được tình trạng đời đời kiếp kiếp trong đời quá khứ. Tam quả A-na-hàm, thần túc thông, giống như Tôn Ngộ Không vậy, họ có thể biến hóa, họ có thể phân thân, vậy thì còn lợi hại hơn nữa, thánh nhân Tam quả. Tứ quả là A-la-hán, lậu tận thông, cũng chính là nói đoạn sạch kiến tư phiền não, họ đã thoát khỏi lục đạo luân hồi. Họ ở trong lục đạo không còn một chút chướng ngại nào nữa, cũng chính là việc ra vào lục đạo họ đều tự tại, chúng ta ngày nay không ra khỏi lục đạo được, họ thì có thể ra. Đây là bản năng, một chút cũng không kỳ lạ, công phu định lực của bạn càng sâu thì năng lực càng mạnh. A-la-hán chỉ có thể biết được 500 đời quá khứ, nói cách khác, năng lực này vẫn không phải rất lớn. Bồ-tát có cấp bậc, Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, càng lên cao thì sáu loại năng lực này càng lớn, càng thù thắng. Thiên nhãn của A-la-hán có thể thấy một tiểu thiên thế giới. A-nậu-lâu-đà là một vị A-la-hán đặc biệt trong số các vị A-la-hán, bởi vì mắt của ngài bị hỏng, Thế Tôn dạy ngài tu thiên nhãn, ngài đã tu thành. Thiên nhãn của ngài không giống với các vị A-la-hán thông thường, ngài có thể nhìn thấy tam thiên đại thiên thế giới. A-la-hán thông thường chỉ thấy được tiểu thiên thế giới, duy chỉ có ngài là thấy được tam thiên đại thiên thế giới, tam thiên đại thiên thế giới thông thường là Bồ-tát mới thấy được. Tam thiên đại thiên thế giới, phần phẩm Hoa Tạng Thế Giới và phẩm Thế Giới Thành Trụ trong kinh Hoa Nghiêm, nói thế giới vô lượng vô biên, bạn không còn chướng ngại, bạn đều có thể thấy được. Cho nên triết học và khoa học được giảng trong kinh Phật, là cảnh giới hiện lượng, nó không phải là thứ bình thường, họ tận mắt nhìn thấy. Các nhà khoa học của chúng ta hiện nay nhận được tin tức từ trong toán học, rồi sau đó dùng các công cụ khoa học để quan sát, là thấy được một chút, nhưng rốt cuộc nói vẫn chưa rõ ràng. Trong Phật pháp thì nói được vô cùng rõ ràng, vì sao vậy? Ngài

thấy được, ngài đã khôi phục hoàn toàn năng lực này. Đây là điều mà các nhà khoa học, nhà triết học không có cách nào sánh được với ngài, điều này cần phải biết. Phật ở đây dạy cho chúng ta, bạn chỉ cần chăm chỉ tu thì bạn liền có thể chứng đắc, đây là bản năng của bạn. Ngài giảng về trí tuệ, đức năng, tướng hảo, đây là đức năng, đều là những thứ bạn vốn sẵn có, bạn cần phải khôi phục lại. Sau khi bạn khôi phục thì thực sự là không gì không biết, không gì không thể, không phải giả, nó tuyệt đối không phải là mê tín. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.